

# SP SUPER HYDRAULIC 46

DẦU THỦY LỰC CHỐNG MÀI MÒN CAO CẤP KHÔNG KẼM

## MÔ TẢ

**SP SUPER HYDRAULIC 46** là dầu thủy lực không kẽm, không tro, công nghệ Dầu gốc Group II chất lượng cao. Dầu có độ bền oxy hóa tuyệt vời, đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn và chống bọt vượt trội. **SP SUPER HYDRAULIC 46** tương hợp với các thiết bị cấu tạo bằng bạc hoặc mạ bạc.

## TIÊU CHUẨN

**SP SUPER HYDRAULIC 46** đạt và vượt các tiêu chuẩn:

- DIN 51524 Phần 1,2,3
- Parker Hannifin HF-0, HF-1, HF-2
- Bosch Rexroth RE 90220
- Eaton Vickers 35VQ25
- SAE MS1004
- Conestoga pump test ISO 20763

## LỢI ÍCH

- Công thức không kẽm, không tro kiểm soát tối đa sự hình thành cặn bùn
- Khả năng làm việc tốt ở điều kiện nhiệt độ thấp
- Khả năng khử nhũ tuyệt vời
- Độ ổn định nhiệt và ổn định oxy hóa siêu hạng
- Khả năng lọc tốt, chống gỉ, chống mài mòn tuyệt vời
- Tương thích với vật liệu bằng bạc và mạ bạc

## ỨNG DỤNG

**SP SUPER HYDRAULIC 46** được khuyến dùng cho hầu hết các hệ thống thủy lực công nghiệp, các hệ thống truyền động thủy lực di động: hệ thống cần cẩu, ben, hệ thủy lực xe, các bơm, xe nâng, máy đào, các hệ thống tuần hoàn công nghiệp và hệ thống thủy lực hàng hải.

**SP SUPER HYDRAULIC 46** tương thích với hệ thống thủy lực với có chi tiết được cấu tạo bằng bạc hoặc mạ bạc.

## KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH & HÒA TRỘN

### ▪ Tương thích với bơm

**SP SUPER HYDRAULIC 46** tương thích với hầu hết các bơm thủy lực.

#### ▪ Tính tương thích với các loại dầu

SP SUPER HYDRAULIC 46 tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý đặc biệt không pha trộn với các loại dầu thủy lực thân thiện với môi trường (có độ phân hủy sinh học cao) và các loại dầu thủy lực chống cháy.

#### ▪ Tính tương thích với sơn, gioăng, phốt

SP SUPER HYDRAULIC 46 tương thích với các vật liệu gioăng, phốt, sơn thông thường sử dụng cho dầu gốc khoáng.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Chỉ tiêu đo                   | Phương pháp | SP SUPER HYDRAULIC 46 |
|-------------------------------|-------------|-----------------------|
| Độ nhớt động học @ 40°C       | ASTM D445   | 43 - 49               |
| Độ nhớt động học @ 100°C      | ASTM D445   | Min 6.22              |
| Chỉ số độ nhớt                | ASTM D2270  | Min 100               |
| Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, °C | ASTM D92    | Min 190               |
| Điểm đông đặc, °C             | ASTM D97    | Min -6                |
| Hàm lượng nước, %V/m          | ASTM D95    | Max 0.05              |
| Màu sắc                       | ASTM D1500  | Max 1.0               |

\* Thông số sản phẩm trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

### ĐÓNG GÓI

Phuy 200 lít, Xô 18 lít, IBC 1000 lít, xe bồn.

### LƯU TRỮ

- Nhiệt độ lưu trữ: Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

### MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE & AN TOÀN

- **SP SUPER HYDRAULIC 46** không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.
- Tránh tiếp xúc thường xuyên với dầu đã qua sử dụng. Thái bỏ dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường.

Tham khảo Bảng an toàn vật liệu (MSDS) kèm theo sản phẩm tại địa chỉ website

<http://www.apsaigonpetro.com>

### HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập địa chỉ <http://www.apsaigonpetro.com>
- Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: **1900 0104**